TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*TP., ngày 26 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 31tháng 01 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Xuân H** - Sinh năm 1946

Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1950

Địa chỉ: Số nhà 447 phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 02 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T kết hôn năm 1976, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2018 vợ chồng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay ông bà đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Ông bà thống nhất vợ chồng có 03 con chung;

1.Nguyễn Thị B, sinh năm 1977;

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Các cháu đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3].Về tài sản, công nợ: Ông bà thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Ông bà được miễn tiền lệ phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T .

- *Về con chung:* Ông bà có 03 con chung;

1.Nguyễn Thị B, sinh năm 1977 (đã thành niên)

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979 (đã thành niên)

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1981(đã thành niên)

- *Về tài sản, công nợ:* Ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự : Ông H bà T không phải nộp tiền lệ phí

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND xã H, huyện H1
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa